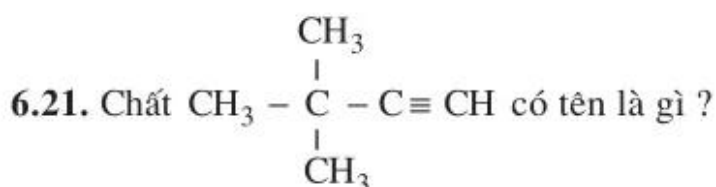


Bài 31.

ANKIN



- A. 2,2-Đimetylbut-1-in
- B. 2,2-Đimetylbut-3-in
- C. 3,3-Đimetylbut-1-in
- D. 3,3-Đimetylbut-2-in

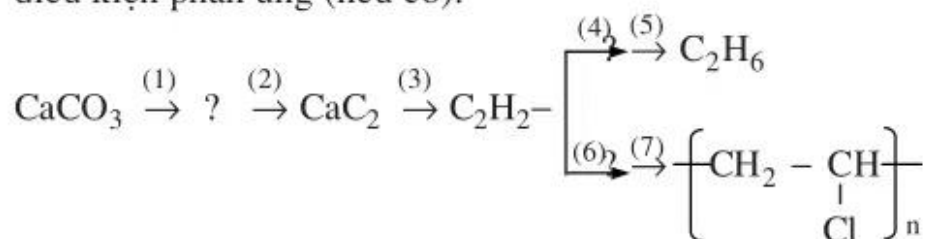
6.22. Có 4 chất : metan, etilen, but-1-in và but-2-in. Trong 4 chất đó, có mấy chất tác dụng được với dung dịch AgNO_3 trong amoniac tạo thành kết tủa ?

A. 4 chất B. 3 chất C. 2 chất D. 1 chất

6.23. Các nhận xét sau đây đúng hay sai ?

1. Tất cả các ankin đều cháy khi được đốt trong oxi.
2. Tất cả các ankin đều làm mất màu dung dịch KMnO_4 .
3. Tất cả các ankin đều làm mất màu dung dịch brom.
4. Tất cả các ankin đều tác dụng với dung dịch AgNO_3 trong amoniac.
5. Tất cả ankin đều tác dụng được với hidro ở nhiệt độ cao và có chất xúc tác Ni.

6.24. Viết phương trình phản ứng thực hiện các biến hoá dưới đây và ghi rõ điều kiện phản ứng (nếu có).



6.25. Hỗn hợp khí A chứa hidro và một ankin. Tỉ khối của A đối với hidro là 4,8. Đun nóng hỗn hợp A có mặt chất xúc tác Ni thì nó biến thành hỗn hợp khí B không làm mất màu nước brom và có tỉ khối đối với hidro là 8. Hãy xác định công thức phân tử và phần trăm về thể tích của từng chất trong hỗn hợp A và hỗn hợp B.

- 6.26.** Hỗn hợp khí A chứa C_2H_2 và H_2 . Tỷ khối của A đối với hidro là 5. Dẫn 20,16 lít A đi nhanh qua chất xúc tác Ni nung nóng thì nó biến thành 10,08 lít hỗn hợp khí B. Dẫn hỗn hợp B đi từ từ qua bình đựng nước brom (có dư) cho phản ứng xảy ra hoàn toàn thì còn lại 7,392 lít hỗn hợp khí C. Các thể tích được đo ở đktc.
1. Tính phần trăm thể tích từng chất trong mỗi hỗn hợp A, B và C.
 2. Khối lượng bình đựng nước brom tăng thêm bao nhiêu gam ?
- 6.27.** Hỗn hợp khí A chứa hidro, một anken và một ankin. Đốt cháy hoàn toàn 90 ml A thu được 120 ml CO_2 . Đun nóng 90 ml A có mặt xúc tác Ni thì sau phản ứng chỉ còn lại 40 ml một ankan duy nhất. Các thể tích đo ở cùng một điều kiện.
1. Xác định công thức phân tử và phần trăm thể tích từng chất trong hỗn hợp A.
 2. Tính thể tích O_2 vừa đủ để đốt cháy hoàn toàn 90 ml A.